TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:**497**/2022/KDTM-PT Ngày: 23/8/2022 V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Đạt

Các Thẩm phán: 1. Ông Lê Thọ Viên

2. Bà Lưu Thị Đoan Trang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Vào ngày 23/8/2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/KDTM-PT ngày 30/5/2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 32/2022/KDTM-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 8180/2022/QĐXX-PT ngày 05/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8188/QĐ-HPT ngày 28/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty CP B

Địa chỉ trụ sở: Số 169 đường T, Phường B, Thành phố V, tỉnh R.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh T

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn Đ - Địa chỉ: A9-2/4 Khu Đ, Phường SH, Thành phố V, tỉnh R.

Bị đơn: Công ty Cổ phần X

Địa chỉ trụ sở: Số 146 đường N, phường T, Quận L, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang M

Đại diện theo ủy quyền ông Phan Phi H - Phòng 1101, Số 17 L, phường N, Quận M, Thành phố H.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện và quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn Công ty Cổ phần B ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Công ty Cổ phần B (sau gọi tắt là nguyên đơn) có ký với Công ty Cổ phần X (sau được gọi tắt là bị đơn) hợp đồng Hợp đồng mua bán số: TP1 - NCC - CON – 0002 ngày 20/7/2017 có nội dung chính nguyên đơn sẽ cung cấp bê tông trộn sẵn cho bị đơn để thi công công trình Khu du lịch The Hamptons - Hồ Tràm; Gói thầu số TP.07 - Main Works - Villas Package 1 (9 BT hướng biển, 7 BT mặt tiền biển, 21 BT hướng hồ, Spa, Nhà hàng mặt tiền biển và hồ bơi & Bar hồ bơi) theo đơn đặt hàng của bị đơn, nguyên đơn sẽ giao hàng đồng thời xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bị đơn.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã bán cho bị đơn bê tông trộn sẵn nhiều lần, tổng số tiền bán bê tông nguyên đơn đã cung cấp và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bị đơn tổng số tiền 3.590.908.330 đồng. Bị đơn cũng đã xác nhận số nợ trên theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 09/8/2018. Tuy nhiên cho đến nay bị đơn vẫn chưa trả số tiền trên cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số nợ gốc 3.590.908.330 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tính tiền lãi.

Thời hạn trả: Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn Công ty Cổ phần X ủy quyền cho ông Phan Phi H trình bày:*

Bị đơn xác nhận đã giao kết với nguyên đơn Hợp đồng mua bán số: TP1 - NCC - CON – 0002 ngày 20/7/2017 với những nội dung chính như nguyên đơn đã trình bày. Nguyên đơn đã cung cấp bê tông trộn sẵn cho bị đơn để thi công công trình: Khu du lịch The Hamptons - Hồ Tràm. Gói thầu số TP.07 - Main Works - Villas Package 1 (9 BT hướng biển, 7 BT mặt tiền biển, 21 BT hướng hồ, Spa, Nhà hàng mặt tiền biển và hồ bơi & Bar hồ bơi). Bị đơn xác nhận tổng số tiền hàng nguyên đơn đã cung cấp và xuất hóa đơn cho bị đơn trị giá 3.590.908.330 đồng theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 09/8/2018. Tuy nhiên, do bị đơn đang rất khó khăn về tài chính nên không có tiền để thanh toán cho phía nguyên đơn. Nếu nguyên đơn đồng ý nhận cổ phần của bị đơn thì bị đơn sẽ chuyển số cổ phần của bị đơn tương ứng với số tiền nợ cho nguyên đơn để cấn trừ công nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bản án số 32/2022/KDTM-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn Công ty Cổ phần X phải trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần B số tiền nợ gốc là 3.590.908.330 đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần X chưa trả hoặc trả không đầy đủ thì hàng tháng Công ty Cổ phần X còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 05/4/2022 ông Nguyễn Quang M đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần X có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện bị đơn Công ty Cổ phần X kháng cáo: Xác nhận nguyên đơn đã cung cấp và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bị đơn với tổng số tiền 3.590.908.330 đồng. Tuy nhiên, do khó khăn về tài chính nên bị đơn đề nghị được trả bằng cổ phần của Công ty Cổ phần X. Đại diện nguyên đơn Công ty Cổ phần B không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị y án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý hồ sơ đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án, tiến hành lập hồ sơ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, việc cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về thời gian giải quyết vụ án chưa đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 74, Điều 199, Điều 200, Điều, 201 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 32/2022/KDTM-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận của các đương sự;

Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quang Mđại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần X làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Bị đơn Công ty Cổ phần X vẫn giữ nguyên yêu kháng cáo. Đại diện nguyên đơn Công ty Cổ phần B xác nhận nguyên đơn đã cung cấp và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bị đơn tổng số tiền 3.590.908.330 đồng không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị y án sơ thẩm. Đây là những vấn đề cần xem xét.

[2.1] Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Công ty Cổ phần B và bị đơn Công ty Cổ phần X cùng xác nhận có giao kết Hợp đồng mua bán số: TP1-NCC-CON-0002 ngày 20/7/2017 về việc nguyên đơn sẽ cung cấp bê tông trộn sẵn cho bị đơn để thi công công trình Khu du lịch The Hamptons - Hồ Tràm; Gói thầu số TP.07-Main Works - Villas Package 1 (9 BT hướng biển & Bar Hồ Bơi). Bị đơn Công ty Cổ phần X xác nhận theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 09/8/2018 thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 3.590.908.330 đồng. Tuy nhiên, hiện nay do tình hình tài chính của Công ty Cổ phần X gặp nhiều khó khăn nên chưa thanh toán khoản nợ 3.590.908.330 đồng cho nguyên đơn Công ty Cổ phần B được. Bị đơn Công ty Cổ phần X đề nghị nguyên đơn Công ty Cổ phần B đồng ý nhận cổ phần của bị đơn thì bị đơn sẽ chuyển số cổ phần của bị đơn tương ứng với số tiền nợ cho nguyên đơn để cấn trừ công nợ. Tuy nhiên, đại diện hợp pháp của nguyên đơn không chấp nhận việc Công ty Cổ phần X chuyển số cổ phần tương ứng với số tiền nợ cho nguyên đơn để cấn trừ nợ. Nguyên đơn đề nghị bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 3.590.908.330 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

[2.2] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[2.3] Từ nhận định nói trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần X. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Giữ nguyên án phí của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên Bản án sơ thẩm nên Công ty Cổ phần X phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần X. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần B:

Buộc bị đơn Công ty Cổ phần X phải trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần B số tiền nợ gốc là 3.590.908.330 (ba tỷ năm trăm chín mươi triệu chín trăm lẻ tám ngàn ba trăm ba mươi) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1 Công ty Cổ phần X phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 103.818.167 (một trăm lẻ ba triệu tám trăm mười tám ngàn một trăm sáu mươi bảy) đồng.

3.2 Công ty Cổ phần B không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 51.909.084 (năm mươi một triệu chín trăm lẻ chín ngàn không trăm tám mươi bốn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0005014 ngày 26/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Công ty Cổ phần X phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 (hai triệu) đồng. Cấn trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà Công ty Cổ phần X đã nộp là 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0005715 ngày 26/4/2022019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần X đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thọ Viên Lưu Thị Đoan Trang **Đỗ Quốc Đạt**

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Quốc Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Đoan Trang – Lê Thọ Viên **Đỗ Quốc Đạt**

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1 ;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Quốc Đạt